

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 28-5-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thanh Liêm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Kim Loan

2. Ông Võ Văn Bằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 13-5-2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Nhật Th (Bóng Đêm), sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Mỹ T, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự 01 lần: Ngày 13-12-2019, bị Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Hiện đang chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang- tại xã T, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2/ Phạm Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân L, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự 01 lần: Ngày 21-10-2019, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa đóng phạt; tiền án: Không; bị bắt tạm giam ngày 06-01-2020 (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Mỹ B, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Trung T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Mỹ B, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp K, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Nhật Th (Bóng Đêm) là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp và Phạm Văn T cũng là đối tượng không có nghề nghiệp nên rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17-12-2019, khi Th và T đang ở phòng trọ Số 4 của nhà trọ không tên tại ấp K, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang do ông Vũ Sỹ B, sinh năm 1958; đăng ký thường trú tại Thôn A, xã Hồng Q, huyện T, tỉnh Hưng Yên làm chủ. Phòng trọ do anh Lê Văn C, sinh năm 1991; đăng ký thường trú tại ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuê trọ. Lúc này, có Phan Trung T đến tìm bạn, nhưng không gặp. Biết T về nhà theo hướng trên tuyến đường Bắc kênh Cà Dăm nên T nhờ anh T chở T và Th theo.

Khi đến trước nhà bà Lê Thị H phát hiện có chiếc xuồng composite được cột ở mé phía Bắc kênh Cà Dăm, Th xuống xe đi đến chỗ đậu xuồng, thấy xuồng không có khóa, chỉ cột bằng sợi dây dù tròn ở mũi xuồng vào gốc cây. Th mở dây dù và tìm nhặt được 01 đoạn tre dài khoảng 1,5 mét làm dụng cụ bơi xuồng trộm

được về hướng Kênh 6. Anh T thì chở T đến đầu cầu kênh Cà Dăm Số 3 cách nhà bà H khoảng 500 mét thì dừng lại cho T xuống xe và anh T điều khiển xe về nhà. T đi bộ trên đường Nam kênh Cà Dăm về hướng Đông để đón Th.

Khi đến trước ngôi nhà hoang thuộc ấp H, xã Nhị B, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang, T nhỏ 01 đoạn cây dùng để đỡ đường dây dẫn điện sinh hoạt và bẻ gãy đoạn cây, T cầm 01 đoạn cây dài 198 cm, các đoạn còn lại bỏ lại tại vị trí vừa nhỏ cây. Lúc này, T bơi xuống đến rước T và cả hai cùng nhau bơi xuống trộm được đến phía sau nhà số 206 ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang kéo xuống lên bờ giấu và trở lại phòng trọ Số 4 ngủ.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 18-12-2019, T đến nơi giấu xuống bơi đến trước nhà ông Nguyễn Văn H sinh năm 1964; đăng ký thường trú tại ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, T gặp chị Nguyễn Thị T là con của ông H gửi chiếc xuống để tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 06 giờ ngày 18-12-2019, chị Lê Thị H phát hiện mất xuống nên đến Công an xã Phước L trình báo sự việc. Khoảng 10 giờ cùng ngày Công an xã Phước L tuần tra phát hiện chiếc xuống của bà H cột trước nhà của ông H nên tổ chức truy tìm xung quanh và phát hiện T ở gần khu vực đậu chiếc xuống nên mời về trụ sở điều tra, làm rõ. Qua trình điều tra, Phạm Văn T và Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi trộm xuống nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐ ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T xác định giá trị còn lại của chiếc xuống trên là 3.738.000 đồng (*ba triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) chiếc xuống bằng chất liệu composite, màu trắng xanh. Chiều dài chiếc xuống 4,5 m, chiều ngang giữa xuống 0,86 m. Trên chiếc xuống có đặt 02 tấm gỗ: tấm thứ nhất cách mũi xuống 0,83 m, tấm gỗ dài 0,63 m, rộng 0,2 m, bề dày 2,5cm. Tấm gỗ thứ 02 cách tấm thứ nhất 0,34 m, chiều dài 0,72 m, chiều rộng 0,15

m, bề dày 2,5 cm. Cả hai tấm gỗ được cố định vào thành xuống bằng bu lông. Phần đuôi xuống bên phải có dòng chữ “Rạch giá – KG Composite. Đại lý Đức Thọ SĐT 01655563838”. Chiếc xuống đã qua sử dụng. Đối với chiếc xuống này thì ngày 17-01-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho bà Lê Thị H xong.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Hai đầu đoạn gỗ bị bể gãy, dấu gãy nham nhở. Đoạn gỗ dài 84 cm, đường kính 2,7 cm. Dấu gãy còn mới;

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bể gãy nham nhở, dấu gãy còn mới. Đoạn gỗ dài 27 cm, đường kính lớn nhất 3,7 cm, đường kính nhỏ nhất 2,7 cm. Tất cả được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn dài 198 cm còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bể gãy, dấu nham nhở còn mới. Đường kính lớn nhất (phần gốc) 04 cm, đường kính nhỏ nhất (phần ngọn) 2,8 cm .

- 01 (một) USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo.

Riêng đối với 01 (một) đoạn cây tre khô, dài khoảng 1,5 m, đường kính khoảng 05 cm và điện thoại di động, loại có bàn phím, do Trung Quốc sản xuất, màu đỏ, chiều ngang 05 cm, chiều dài 10 cm, số thuê bao 0869079496. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về xử lý vật chứng:

Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra quyết định chuyển số vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T chờ xử lý theo quy định. Riêng USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị can lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra hai bị cáo khai nhận: Việc hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xuống composite trên là do anh Phan Trung T là người rủ rê, đề xướng.

Bị hại là bà Lê Thị H trình bày: Vào khoảng 6 giờ ngày 18-12-2019, bà phát hiện mất chiếc xuống composite mà trước đó bà đậu ở mé kinh Cà Dăm trước nhà bà nên bà đến Công an xã Phước L trình báo sự việc. Đến khoảng 10 giờ ngày 18-

12-2019, Công an xã Phước L phát hiện chiếc xuồng của bà cột ở kênh Tuyến 7 - ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Chiếc xuồng đã bị mất trộm là do bà mua tại cơ sở mộc Đức Thọ vào ngày 15-11-2018 (âm lịch) với giá 4.200.000 đồng, chất liệu là composite, có đặc điểm là dài 4m60, sơn bên ngoài màu xanh, sọc đỏ, có in số điện thoại của cơ sở mộc Đức Thọ, bên trong lòng sơn màu trắng. Trong quá trình sử dụng thì bà có gắn thêm 02 tấm ván gắn mũi xuồng.

Người làm chứng là anh Phan Trung T trình bày: Anh không có tham gia trộm xuồng cùng với bị cáo T và bị cáo T vào tối ngày 17-12-2019, anh chỉ có cho hai bị cáo quá giang lên cầu Cà Dăm, sau đó chạy xe về nhà ngủ nên không biết gì về vụ việc trộm xuồng.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị T trình bày: Khoảng 9 giờ ngày 18-12-2019, chị đến nhà cha chị chơi. Khi đến nhà cha chị thì không có ai ở nhà. Chị ngồi trước nhà chơi đến khoảng 9 giờ 30 phút thì bị cáo T đến hỏi chị cho gửi chiếc xuồng. Sau khi bị cáo T đi thì có ông X là Công an xã Phước L đến hỏi về chiếc xuồng, chị có nói là do bị cáo T gửi, ông X đi tìm bị cáo T. Khoảng 10 phút sau thì ông X dẫn bị cáo T trở lại. Sau đó thì có lực lượng Công an đến thu giữ chiếc xuồng. Chị không biết chiếc xuồng bị cáo T gửi là do đâu mà có, không biết đặc điểm chiếc xuồng do không có ra chỗ đâu xuồng để xem.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-TP ngày 27-4-2020 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Hai đầu đoạn gỗ bị bẻ gãy, dấu gãy nham nhở. Đoạn gỗ dài 84 cm, đường kính 2,7 cm. Dấu gãy còn mới;

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bẻ gãy nham nhở, dấu gãy còn mới. Đoạn gỗ dài 27 cm, đường kính lớn nhất 3,7 cm, đường kính nhỏ nhất 2,7 cm được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn dài 198 cm còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bẻ gãy, dấu nham nhở còn mới. Đường kính lớn nhất (phần gốc) 04 cm, đường kính nhỏ nhất (phần ngọn) 2,8 cm.

Về dân sự : Bà Lê Thị H đã nhận lại chiếc xương do các bị cáo trộm, chỉ không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17-12-2019, tại ấp Mỹ B, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang bị cáo Nguyễn

Nhật T và bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xuồng composite của bà Lê Thị H. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.738.000 đồng (*ba triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng*).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng Nguyễn Thị T và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Tuy hai bị cáo khai việc hiện hành vi trộm cắp xuồng composite trên là do anh Phan Trung T là người rủ rê, đề xướng, nhưng quá trình điều tra cũng như tại Tòa hôm nay không có căn cứ chứng minh anh T có hành vi đó. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T và bị cáo Th phạm Tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi của mình, các bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do xuất phát từ ý thức tham lam, chây lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ, xem thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có cha ruột là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu do mỗi bị cáo đều đã có 01 tiền sự.

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Th là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo T là người giúp sức.

Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với bị cáo Nguyễn Nhật Th hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở Cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TA ngày 13-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện T với thời gian là 18 tháng, đi chấp hành vào ngày 06-01-2020. Do bị cáo bị xử phạt tù nên căn cứ vào Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính, quy định về việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính, Hội đồng xét xử miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với bị cáo Th.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xuồng bằng chất liệu composite, màu trắng xanh. Chiều dài chiếc xuồng 4,5 m, chiều ngang giữa xuồng 0,86 m. Trên chiếc xuồng có đặt 02 tấm gỗ: tấm thứ nhất cách mũi xuồng 0,83 m, tấm gỗ dài 0,63 m, rộng 0,2 m, bề dày 2,5cm. Tấm gỗ thứ 02 cách tấm thứ nhất 0,34 m, chiều dài 0,72 m, chiều rộng 0,15 m, bề dày 2,5 cm. Cả hai tấm gỗ được cố định vào thành xuồng bằng bu lông. Phần đuôi xuồng bên phải có dòng chữ “Rạch giá – KG Composite. Đại lý Đức Thọ SĐT 01655563838”. Chiếc xuồng đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị

H bị các bị cáo chiếm đoạt. Ngày 17-01-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà H xong.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Hai đầu đoạn gỗ bị bẻ gãy, dấu gãy nham nhở. Đoạn gỗ dài 84 cm, đường kính 2,7 cm. Dấu gãy còn mới;

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bẻ gãy nham nhở, dấu gãy còn mới. Đoạn gỗ dài 27 cm, đường kính lớn nhất 3,7 cm, đường kính nhỏ nhất 2,7 cm. Tất cả được niêm phong theo quy định;

- 01 (một) đoạn gỗ tròn dài 198 cm còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bẻ gãy, dấu nham nhở còn mới. Đường kính lớn nhất (phần gốc) 04 cm, đường kính nhỏ nhất (phần ngọn) 2,8 cm;

Các tài sản trên không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

(Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

- 01 (một) USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung các bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án.

- Riêng đối với 01 (một) đoạn cây tre khô, dài khoảng 1,5 m, đường kính khoảng 05 cm và điện thoại di động, loại có bàn phím, do Trung Quốc sản xuất, màu đỏ, chiều ngang 05 cm, chiều dài 10 cm, số thuê bao 0869079496. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

[7]. Đối với hành vi của anh Phan Trung T trong quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo Th khai nhận việc hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xuống composite trên là do anh T là người rủ rê, đề xướng. Tuy nhiên, kết quả đối chất giữa hai bị cáo và anh T thì anh T khẳng định chỉ có hành vi cho hai bị cáo quá giang xe đến khu vực gần hiện trường nơi xảy ra vụ trộm, anh hoàn toàn không có hành vi rủ rê, gợi ý hay biết trước hai bị cáo đi thực hiện hành vi trộm cắp xuống. Ngoài lời khai của hai bị cáo không có căn cứ nào khác để xem xét xử lý anh T. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự anh T với vai trò đồng phạm;

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị T cho bị cáo T gửi chiếc xuồng trộm được, quá trình điều tra chị T không biết chiếc xuồng trên là do bị cáo T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý chị T về tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

[8]. Về dân sự: Bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9]. Về án phí:

- Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[10]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhật Th, Phạm Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Th 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06-01-2020).

3. Áp dụng Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/2019/QĐ-TA ngày 13-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo Nguyễn Nhật Th.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Hai đầu đoạn gỗ bị bẻ gãy, dấu gãy nham nhở. Đoạn gỗ dài 84 cm, đường kính 2,7 cm. Dấu gãy còn mới;

- 01 (một) đoạn gỗ tròn còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bẻ gãy nham nhở, dấu gãy còn mới. Đoạn gỗ dài 27 cm, đường kính lớn nhất 3,7 cm, đường kính nhỏ nhất 2,7 cm. Tất cả được niêm phong theo quy định;

- 01 (một) đoạn gỗ tròn dài 198 cm còn vỏ, đã khô. Một đầu có dấu chặt đã cũ, đầu còn lại có dấu bẻ gãy, dấu nham nhở còn mới. Đường kính lớn nhất (phần gốc) 04 cm, đường kính nhỏ nhất (phần ngọn) 2,8 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-5-2019).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung các bị cáo.

5. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Các bị cáo T, Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA